

BÁO CÁO

**Công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
tháng 8 năm 2026**

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không phát sinh, lũy kế đến kỳ báo cáo: 92 TTHC.

- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo, lũy kế đến kỳ báo cáo: Không phát sinh.

2. Thẩm định TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo: Không phát sinh, lũy kế đến kỳ báo cáo: 92 TTHC.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo 17 Quyết định (Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 15/7/2026; Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 15/7/2026, Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 15/7/2026, Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 17/7/2026, Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 20/7/2026, Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 21/7/2026, Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 21/7/2026, Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 23/7/2026, Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 27/7/2026, Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 27/7/2026, Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 29/7/2026, Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 28/7/2026, Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 05/8/2026, Quyết định số 3253/QĐ-UBND ngày 07/8/2026, Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 13/8/2026, Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 13/8/2026), lũy kế đến kỳ báo cáo: 235 Quyết định.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 44 thủ tục; trong đó số TTHC được công khai 27 thủ tục.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh **1.682** TTHC; số TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã **397** TTHC).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 2.079 (trong đó: số TTHC do trung ương quy định: 2.029; số TTHC do địa phương quy định: 50).

4. Rà soát, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

4.1. Theo chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

a) *Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.*

Thực hiện Công văn số 1409/BTP-KSTT ngày 11/3/2026 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 911/UBND-HCC ngày 13/3/2026 yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án hoặc chủ động cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực tại địa phương; đẩy mạnh thực hiện DVC trực tuyến theo hướng toàn trình, chủ động dựa trên dữ liệu; thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, bảo đảm đạt mục tiêu Chính phủ yêu cầu trong năm 2026.

Đồng thời thực hiện Kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh; để triển khai nhanh, hiệu quả, thực chất yêu cầu về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV; ngày 20/4/2026 UBND tỉnh đã có Công văn số 1962/UBND-NC yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã); tập trung rà soát, xác định các lĩnh vực, TTHC nổi cộm, chi phí tuân thủ cao để ưu tiên xử lý, tạo chuyển biến rõ rệt trong thời gian ngắn. Thực hiện nghiêm các yêu cầu của Chính phủ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, cấp kết quả bản điện tử trong giải quyết TTHC, khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC theo yêu cầu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC của tỉnh năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 2321/KH-UBND ngày 15/5/2026 rà soát, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026; bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần, các cơ quan giải quyết TTHC không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

b) Các nghị quyết của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương về phân cấp, phân quyền và đơn giản hóa 480 TTHC.

4.2. Theo Kế hoạch của UBND cấp tỉnh

Trên cơ sở đó, tỉnh đã đề xuất bãi bỏ 01 TTHC, cắt giảm thành phần hồ sơ của 05 thủ tục, đồng thời rút ngắn thời gian giải quyết của 53 TTHC, với mức cắt giảm bình quân khoảng 30% thời gian giải quyết; cắt giảm được từ 20% đến 35% chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

Bên cạnh việc kiến nghị bộ ngành Trung ương các nội dung rà soát trên, căn cứ kết quả phê duyệt, tỉnh thực hiện công bố sửa đổi các TTHC, phê duyệt sửa đổi quy trình nội bộ giải quyết TTHC có đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết, đưa vào áp dụng thực tế trên địa bàn tỉnh.

5. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

Đối với TTHC đặc thù do tỉnh Quảng Trị ban hành hiện không có TTHC có thành phần hồ sơ thực hiện qua cơ sở dữ liệu. Đối với các TTHC do Trung ương quy định hiện nay tỉnh đã thực hiện việc công bố, công khai TTHC theo hướng đơn giản, thuận lợi, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để giải quyết TTHC và thực hiện theo tiến độ của Bộ, ngành Trung ương.

6. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo 26 phản ánh, kiến nghị, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 26; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 20; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 6.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 26; trong đó số đã được đăng tải công khai: 26.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị xử lý quá hạn: 0.

7. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh có 44.412 hồ sơ cần giải quyết, trong đó:

- Từ kỳ trước chuyển qua: 19.818 hồ sơ.

- Hồ sơ tiếp nhận mới: 24.594 hồ sơ (trực tuyến: 20.964 hồ sơ, đạt tỷ lệ 85,24% (trong đó, số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 13.737 hồ sơ, chiếm 65,53%, số hồ sơ trực tuyến một phần là 7.227 hồ sơ, chiếm 34,47%); trực tiếp: 3.630 hồ sơ, chiếm 14,76%).

- Hồ sơ đã giải quyết: 23.082 hồ sơ, đạt 51,97% trên tổng số hồ sơ cần giải quyết. Trong đó có 312 hồ sơ đã giải quyết quá hạn, chiếm 1,35%.

- Hồ sơ đang giải quyết: 21.330 hồ sơ. Trong đó có 82 hồ sơ đang giải quyết quá hạn, chiếm 0,38%.

8. Về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Triển khai trên toàn tỉnh

Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành trong việc cấu hình quy trình giải quyết và phân quyền tài khoản cho cán bộ thực hiện giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị tại địa phương trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành; bảo đảm phù hợp với quy trình nội bộ tại địa phương và các quy định của Trung ương về phân cấp, phân quyền. Đồng thời, hoàn thành việc triển khai các TTHC, DVC trực tuyến tập trung của bộ, ngành.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các TTHC đã được phân cấp, phân quyền; triển khai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm việc tiếp nhận hồ sơ không

phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Trung tâm tiếp tục duy trì ổn định hoạt động, thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, hồ sơ liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp; hướng dẫn, giám sát quy trình xử lý, trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp; bảo đảm đúng hạn, công khai, minh bạch; tăng cường triển khai DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết nối liên thông các phần mềm quản lý, bảo đảm an ninh an toàn, bảo mật dữ liệu.

Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành bằng nhiều hình thức: bảng niêm yết giấy, niêm yết bằng mã QR, niêm yết bằng điện tử trên máy tra cứu thông tin,... nhằm bảo đảm người dân, doanh nghiệp có thể nắm bắt kịp thời, chính xác quy trình, hồ sơ, thời hạn giải quyết của các TTHC, đáp ứng yêu cầu minh bạch, hiện đại hóa nền hành chính tại Trung tâm.

9. Về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Thường xuyên theo dõi, giám sát việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cập nhật hồ sơ, số hóa kết quả TTHC, cung cấp DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Chẩn chỉnh tình trạng xử lý hồ sơ TTHC chậm trễ, quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và của Bộ chuyên ngành được kết nối, đồng bộ lên Cổng DVC quốc gia; trong đó yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc rút kinh nghiệm, báo cáo giải trình về tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết TTHC; đồng thời khẩn trương chỉ đạo các đơn vị, địa phương trực thuộc (bao gồm cả UBND cấp xã) xử lý dứt điểm các hồ sơ TTHC hiện đang còn tồn đọng, quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trên Cổng DVC quốc gia.

Từ ngày 01/01/2026, các Bộ, ngành trung ương triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mô hình tập trung theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì các Bộ, ngành xây dựng quy trình điện tử và cung cấp DVC trực tuyến trên Hệ thống bộ, ngành theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 367/2025/NĐ-CP của Chính phủ để áp dụng thống nhất toàn quốc. Do đó, địa phương căn cứ vào DVC trực tuyến do bộ ngành cung cấp để tổ chức thực hiện theo quy định. Địa phương chỉ xây dựng và cung cấp các DVC trực tuyến đối với các TTHC do địa phương ban hành; hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đang thực hiện 120 TTHC (100% đã xây dựng và cung cấp DVC trực tuyến).

10. Công bố, công khai và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước

10.1. Về công bố, công khai

- Tổng số Quyết định công bố TTHC nội bộ đã được ban hành trong kỳ báo cáo 04 Quyết định (Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 Quyết định Công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đầu

tư công, Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Công chức, viên chức, Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 Quyết định Công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia và Chính phủ số); Tổng số TTHC nội bộ được công bố 18; lũy kế đến kỳ báo cáo.

- Tổng số Quyết định công bố 04 và số lượng TTHC nội bộ được công khai: 18 TTHC.

10.2. Tình hình kết quả phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

- Số lượng TTHC nội bộ đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa 22 TTHC nội bộ được quy định tại các văn bản của địa phương và phương án đề xuất đơn giản hóa 52 TTHC nội bộ được quy định tại các văn bản của Trung ương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 Phê duyệt phương án đơn giản hóa và đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025).

- Số TTHC đã thực thi xong phương án: 05 TTHC; trong đó, số TTHC sửa đổi, bổ sung: 05.

11. Về truyền thông hỗ trợ hoạt động cải cách TTHC

Chú trọng duy trì và triển khai hiệu quả công tác truyền thông thông qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Youtube và Trang thông tin điện tử Trung tâm PVHCC tỉnh, tích cực truyền thông về DVC trực tuyến, đăng tải tin, bài liên quan đến hoạt động tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm PVHCC tỉnh cũng như tình hình giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành và địa phương. Phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí và Cổng thông tin điện tử tỉnh để xây dựng các chuyên đề, bài viết tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm PVHCC các cấp.

12. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Văn phòng UBND tỉnh đã đẩy mạnh áp dụng hình thức theo dõi, kiểm tra thường xuyên hàng tháng thông qua dữ liệu trên thời gian thực trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và các hệ thống thông tin có liên quan, như việc cập nhật hồ sơ điện tử, tình hình giải quyết hồ sơ chậm trễ, tồn đọng, số hóa hồ sơ, kết quả TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến... và kịp thời tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh đôn đốc, chấn chỉnh kịp thời các vấn đề tồn đọng, vướng mắc, tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai công tác kiểm soát TTHC theo từng tháng, quý.

Về các đoàn kiểm tra của tỉnh có lồng ghép các nội dung liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC của tỉnh (có Văn phòng UBND tỉnh tham gia): Đoàn kiểm tra công tác CCHC của tỉnh (do Sở Nội vụ chủ trì) tại 15 xã.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC

Công tác kiểm soát TTHC trong kỳ báo cáo được triển khai đồng bộ, kịp thời, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra. Công tác công bố, công khai TTHC được thực hiện đầy đủ; việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đạt kết quả tích cực, góp phần giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tiếp tục được duy trì ổn định; công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý phản ánh, kiến nghị được tăng cường, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, vướng mắc.

Nhìn chung, công tác kiểm soát TTHC đạt yêu cầu, hiệu quả được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn do việc triển khai DVC trực tuyến, kết nối, liên thông dữ liệu và thanh toán trực tuyến trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành Trung ương chưa đồng bộ, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả thực hiện.

2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

a) Hiện nay, còn 68 TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành chưa được bộ quản lý chuyên ngành xây dựng và cung cấp DVC trực tuyến trên Hệ thống bộ, ngành Trung ương, cụ thể: Ban QLKKT (29 TTHC lĩnh vực Đầu tư), Sở TC (32 TTHC chủ yếu lĩnh vực Đầu tư), Sở Ngoại vụ (3), Sở NNMT (54 chủ yếu lĩnh vực Đất đai), 02 nhóm TTHC liên thông về khai sinh, khai tử, xóa đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế; 02 TTHC cấp xã lĩnh vực dân quân tự vệ.

b) Chưa có hướng dẫn của các bộ, ngành về triển khai thực hiện tiếp nhận TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, kết hợp với dịch vụ BCCI trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành Trung ương nhằm ứng dụng, phát huy hiệu quả triển khai TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành vẫn chưa cấu hình đầy đủ các chức năng báo cáo như: Thống kê các DVC trực tuyến toàn trình và một phần, thanh toán trực tuyến; số hoá... và chưa được kết nối, tích hợp đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, phải đăng nhập từng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành để lấy số liệu riêng lẻ dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc theo dõi, tổng hợp báo cáo.

d) Từ ngày 01/6/2026, khi chính thức vận hành Cổng DVC quốc gia mới đến nay, việc thanh toán trực tuyến vẫn gặp khó khăn, cụ thể: Việc thanh toán trực tuyến xử lý còn chậm, thường xuyên bị lỗi, tiền đổ về tài khoản đơn vị hưởng thụ chậm gây khó khăn trong việc đối soát. Một số hồ sơ đang thực hiện trên các Hệ

thống trước ngày 01/6/2026, tuy nhiên hiện nay không thể thực hiện thanh toán trực tuyến được, dẫn đến ảnh hưởng đến tỷ lệ thanh toán trực tuyến.

đ) Đối với Hệ thống phản ánh kiến nghị: Hiện nay, chức năng báo cáo thống kê chưa chính xác như phản ánh đang ở trạng thái đề nghị sửa đổi, bổ sung (mã PAKN.20260606.0056, PAKN.20260601.0319) lại đưa vào thống kê hồ sơ bị quá hạn trong khi không có chức năng từ chối giải quyết; đối với các phản ánh kiến nghị chưa có kết quả giải quyết theo quy định “*định kỳ cứ sau 05 ngày làm việc, cập nhật tình hình xử lý vào Hệ thống để thông tin cho tổ chức, cá nhân*” theo quy định tại Điều 42 Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg ngày 04/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ nhưng đến nay Hệ thống vẫn chưa có chức năng này.

e) Về yêu cầu nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: Qua rà soát danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, chỉ còn 01 TTHC thuộc phạm vi cần thực hiện kết nối, tra cứu thông tin để phục vụ miễn, giảm phí, lệ phí (*thủ tục Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên*). Do đó, việc yêu cầu nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại Công văn số 6490/TCT ngày 30/7/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ dự kiến kinh phí khoảng 400 triệu đồng, trong khi Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP chỉ có hiệu lực đến ngày 28/02/2027; do đó, việc đầu tư nâng cấp Hệ thống tại thời điểm hiện nay chưa thực sự cần thiết, có nguy cơ phát sinh chi phí nhưng hiệu quả khai thác, sử dụng thấp và chưa phù hợp với mô hình triển khai tại các văn bản của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an.

g) Hồ sơ của các Hệ thống bộ, ngành chưa được đồng bộ trạng thái đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Cổng DVC quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC để đồng nhất trạng thái, phục vụ tra cứu tiến độ, phục vụ thanh toán trực tuyến.

h) Chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia chưa thuận lợi, đang còn lỗi:

- Một số hồ sơ đã thanh toán trực tuyến thành công nhưng tiền chậm về tài khoản của đơn vị thụ hưởng gây khó khăn cho công tác kiểm tra, đối soát phí, lệ phí của địa phương.

- Tài khoản thụ hưởng nhận được quyết toán phí lệ phí nhưng quyết toán theo một gói chung của nhiều hồ sơ đã được thanh toán thành công chứ không được quyết toán theo từng mã hồ sơ nên cơ quan, đơn vị, địa phương không biết hiện tại đang được quyết toán cho mã hồ sơ nào, còn mã hồ sơ nào chưa được quyết toán.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng tài khoản thụ hưởng là tài khoản Kho bạc từ ngày 01/6/2026 đến nay chưa được quyết toán để nhận được tiền thụ hưởng.

i) Hệ thống điều phối giải quyết TTHC chưa có giao diện thống kê báo cáo phục vụ theo dõi tình hình phát sinh và giải quyết hồ sơ TTHC, kết quả thực hiện DVC trực tuyến, số hóa, không thống kê được chi tiết từng hồ sơ.

k) Hệ thống Bộ Tài chính

- Hệ thống Đăng ký kinh doanh không cấp tài khoản cho Trung tâm PVHCC cấp xã, quy trình không có bước Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm PVHCC mà chỉ cấp tài khoản cho phòng chuyên môn của UBND cấp xã (phòng Kinh tế), dẫn đến việc Trung tâm PVHCC cấp xã không thống kê báo cáo được số liệu, không giám sát đôn đốc tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Chưa cung cấp tài khoản quản trị chung để thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát, báo cáo thống kê tình hình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC các cấp

- Hồ sơ Hệ thống Đăng ký kinh doanh chưa được đồng bộ lên Hệ thống điều phối giải quyết TTHC.

- Về biểu mẫu tương tác điện tử lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh chưa đảm bảo việc tái sử dụng thông tin, dữ liệu, khi thực hiện người dân, doanh nghiệp phải cung cấp nhiều lần cùng một thông tin nên dẫn đến mất nhiều thời gian kê khai thông tin, dữ liệu; đồng thời giao diện biểu mẫu chưa tiện ích, quá nhiều trường thông tin, ... nên dẫn đến khó khăn cho người dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

l) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành và Cổng DVC quốc gia chưa cho phép kết nối, liên thông và tích hợp với hệ thống Kiosk Dịch vụ công đặt tại Trung tâm PVHCC các cấp ở địa phương nhằm hỗ trợ người dân tự thực hiện các bước nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tiến độ giải quyết TTHC, thanh toán lệ phí và sử dụng các tiện ích dịch vụ công khác một cách thuận tiện, đồng bộ trên môi trường điện tử.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh giao về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm soát TTHC được giao tại các Kế hoạch triển khai năm 2026.

2. Tiếp tục thực hiện đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

3. Tiếp tục thực hiện việc công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá các quy định, TTHC và phân cấp giải quyết TTHC; đổi mới việc quản lý, kết nối, khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC theo Kế hoạch đã phê duyệt.

4. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong hướng dẫn, triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các Bộ chuyên ngành theo mô hình tập trung; hỗ trợ xử lý các sự cố liên quan đến việc triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC.

5. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính bảo đảm theo mục tiêu và lộ trình đề ra; tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó chú trọng ứng dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để đánh giá việc thực hiện TTHC để thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cung cấp DVC trực tuyến.

7. Nghiên cứu triển khai cơ chế “Luồng xanh” trong giải quyết TTHC; tổ chức thực hiện thí điểm các TTHC nộp hồ sơ hoàn toàn trực tuyến qua Hệ thống Kiosk, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị đối với các nhiệm vụ được giao;

8. Kịp thời theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường, đặc khu tháo gỡ vướng mắc, giải đáp các khó khăn khi thực hiện TTHC bảo đảm thực hiện TTHC thông suốt, hiệu quả.

9. Kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập về quy định và trong thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

a) Khẩn trương xây dựng và cung cấp DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành hiện đang thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhằm bảo đảm tính thống nhất, thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mô hình tập trung theo quy định tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hoàn thiện chức năng thống kê báo cáo trên Hệ thống (DVC trực tuyến toàn trình và một phần, thanh toán trực tuyến; số hoá...) theo các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BTP ngày 15/6/2026 của Bộ Tư pháp về ban hành quy định chế độ báo cáo công tác kiểm soát TTHC. Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành đáp ứng việc triển khai thực hiện tiếp nhận TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, kết hợp với dịch vụ BCCI.

c) Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ theo hướng ổn định, đồng bộ, tăng cường khả năng liên thông giữa các hệ thống; khắc phục tình trạng lỗi, chậm, gián đoạn trong quá trình sử dụng; đặc biệt chức năng thanh toán trực tuyến.

d) Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, ngành và Cổng DVC quốc gia cho phép kết nối, liên thông và tích hợp với hệ thống Kiosk Dịch vụ công đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp ở địa phương.

đ) Đề nghị Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ xem xét, thống nhất không yêu cầu địa phương đầu tư nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để thực hiện tích hợp, chia sẻ, tra cứu danh sách giấy tờ công dân trên VNeID phục vụ miễn, giảm phí, lệ phí theo Công văn số 6490/TCT; đồng thời đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương hoàn thiện, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ và tổ chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đối với các TTHC thuộc phạm vi thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên Hệ thống của Bộ, bảo đảm hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

e) Đề nghị Trung tâm Dữ liệu quốc gia (Bộ Công an)

- Kiểm tra, điều chỉnh chức năng báo cáo thống kê trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị đảm bảo chính xác, đầy đủ; đồng thời bổ sung các chức năng, tính năng còn thiếu của Hệ thống so với quy định tại Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg ngày 04/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn đồng bộ trạng thái hồ sơ để đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Cổng DVC quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC.

- Cổng DVC quốc gia nâng cấp Hệ thống Quản lý thanh toán tập trung (Quyết toán đối với các hồ sơ đã thanh toán về tài khoản Kho bạc, quyết toán theo mã hồ sơ).

g) Đề nghị Bộ Tài chính hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống Đăng ký kinh doanh và cấp tài khoản cho Trung tâm PVHCC cấp xã, cấp tỉnh phục vụ thống kê báo cáo số liệu, giám sát đôn đốc tiến độ giải quyết hồ sơ; đồng thời đảm bảo việc tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng thông tin dữ liệu trên biểu mẫu tương tác điện tử, chỉnh sửa giao diện nộp hồ sơ trực tuyến để bảo đảm thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC_{Th}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo